TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HS-PT
Ngày 25 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Thẩm phán: Ông Hồ Dương Liêm

Ông Nguyễn Duy Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn Tâ, Trần Văn S do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Trần Văn Th (tên gọi khác: Quẹo), sinh năm: 1978, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Đinh Thị C; Vợ: Lê Thị Ngọc M; con: có 04 người; tiền sự: không có; tiền án: không có. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

2. Trần Văn Tâ, sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Đinh Thị C; Vợ: Phạm Thị Bích C; con: có 01 người; tiền sự: không có; tiền án: không có. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Trần Văn S, sinh ngày 15-01-2001, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Văn Th và bà Lê Thị Ngọc M; Vợ, con: chưa có; tiền sự: không có; tiền án: không có. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo phúc thẩm:

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn H (tự S), sinh năm: 1937; địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Th Tù, sinh năm: 1976; địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại*: Luật sư Nguyễn Thái Thị và Luật sư Nguyễn Thị Xuân Ki - Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A Nguyễn Thị Kiểu, KPA, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đường mương nước, khoảng 12 giờ ngày 01-02-2019, ông Nguyễn Văn H đi công chuyện về đến quán Phương Nhung thuộc Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp Trần Văn Th thì giữa hai bên có xảy ra xô xát. Th dùng tay đánh và ôm vật ông H té xuống đất. Ông H bị thương vùng đầu được đưa đến Trung Tâ y tế huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh điều trị.

Sự việc được con ruột ông H là Nguyễn Th Nh, Nguyễn Th Tù biết nên đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nh, Tù đi tìm Th để hỏi lý do tại sao đánh ông H. Khi đi đến khu vực ruộng gần nhà ông Trần Văn Sáu (Sáu Cày) thì Nh, Tù gặp Th đang trên đường đi uống cà phê về nên Nh, Tù chặn đường dùng tay, chân đánh và đạp vào người Th nhiều cái, đánh xong sau đó Nh, Tù, Th về nhà.

Về đến nhà, Th gọi điện thoại cho em ruột là Trần Văn Tâ kể lại sự việc và kêu Tâ đến nhà để bàn bạc đánh Nh và Tù thì Tâ đồng ý. Tại đây, Trần Văn S (con ruột Th) lấy 01 (một) cây phản bằng kim loại, chiều dài phần lưỡi 67 cm, bản lưỡi nơi lớn nhất 6,9 cm, nhỏ nhất 03 cm, cán phản bằng gỗ tròn dài 27,8 cm, đường kính 03 cm, được nông ống kim loại 6,8 cm đưa nhằm giúp sức cho Tâ. Sau đó, Tâ cùng Th, S đến nhà Tù tại Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh tìm đánh Nh và Tù. Tại đây, Tù cầm 01 (một) cây thân tròn dài 150 cm, đường kính lớn nhất 3,5 cm, nhỏ nhất 2,8 cm, Nh cầm 01 (một) cây phản bằng kim loại, dài 66,5 cm, bản lưỡi nơi lớn nhất 6,3 cm, nhỏ nhất 2,7 cm, cán phản bằng gỗ tròn dài 31,5 cm, đường kính 3,4 cm, được nông ống kim loại 6,8 cm đi ra đám ruộng lúa sau nhà gây gổ với Tâ, Th, S. Tù dùng cây

đánh trúng vai Tâ 01 (một) cái, Tâ cầm cây phản chém trúng cánh tay trái Tù 01 (một) cái gây thương tích, Tù ném cây tại hiện trường vào nhà trốn. Nh thấy Tù bị thương nên ném cây phản tại hiện trường vào nhà trốn. Riêng Th, S không tham gia đánh mà đứng tại hiện trường, đánh xong Tâ, Th, S đi về nhà. Sau đó, ông H và Tù đến Công an xã A trình báo sự việc, yêu cầu giải quyết. Đến ngày 22-02-2019, Công an xã A chuyển hồ sơ đến Công an huyện Bến Cầu để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Tâ, Th, S thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/2019/TgT và 55/2019/TgT cùng ngày 13-3-2019 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn H do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm), tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh Tù do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây phản bằng kim loại, dài 66,5 cm, bản lưỡi nơi lớn nhất 6,3 cm, nhỏ nhất 2,7 cm, cán phản bằng gỗ tròn dài 31,5 cm, đường kính 3,4 cm, được nông ống kim loại 6,8 cm; 01 (một) cây phản bằng kim loại, chiều dài phần lưỡi 67 cm, bản lưỡi nơi lớn nhất 6,9 cm, nhỏ nhất 03 cm, cán phản bằng gỗ tròn dài 27,8 cm, đường kính 03 cm, được nông ống kim loại 6,8 cm và 01 (một) cây trãi thân tròn dài 150 cm, đường kính lớn nhất 3,5 cm, nhỏ nhất 2,8 cm.

* Về bồi thường thiệt hại: không có yêu cầu.

Đối với Trần Văn Th, Trần Văn Tâ không yêu cầu xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với hành vi của Th đánh ông Nguyễn Văn H, S và Tâ không biết nên không xử lý S, Tâ về thương tích đối với ông H.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thanh Tù, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính xong.

Bản án số 39/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn Tâ và Trần Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn Tâ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Văn Tâ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 288, Điều 290 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn H gồm các khoản chi phí hợp lý tổng số tiền: 8.156.800 (tám triệu một trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm) đồng;

Buộc các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn Tâ và Trần Văn S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Thanh Tù gồm các khoản chi phí hợp lý tổng số tiền: 14.422.300 (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn ba trăm) đồng. Trong đó, trách nhiệm từng phần của từng bị cáo phải chịu: Trần Văn Th phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng, Trần Văn Tâ phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng và Trần Văn S phải chịu 4.422.300 (bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn ba trăm) đồng.

Ghi nhận: Bị cáo Trần Văn Th đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo Trần Văn Tâ đã nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng và bị cáo Trần Văn S đã nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo các biên lai số: 0005743, 0005744, 0005745 cùng ngày 26-7-2019. Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2019 bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh Tù kháng cáo yêu cầu:

+ Tăng hình phạt bị cáo Trần Văn Tâ, Trần Văn S.

+ Bị cáo khắc phục hậu quả nhưng không trực tiếp giao cho bị hại mà nộp qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả là không đúng.

+ Cáo trạng truy tố Trần Văn Th đánh ông Nguyễn Văn H chung vụ án với Trần Văn Th, Trần Văn Tâ, Trần Văn S đánh anh Nguyễn Thanh Tù là không khách quan, vi phạm nghiêm trọng tố tụng, bỏ lọt người lọt tội đối với hành vi Trần Văn Th tham gia đánh anh Nguyễn Thanh Tù.

+ Người bị hại đã cung cấp files ghi hình và ghi âm của một số đồng phạm đã giúp sức về mặt tinh thần nhưng không được xem xét.

+ Mức bồi thường thiệt hại chưa thỏa đáng.

Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng tiền bồi thường thiệt hại, ghi nhận sự thoản thuận của bị hại và các bị cáo về bồi thường thiệt hại.

- Luật sư Nguyễn Thái Th trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử không khách quan, xử phạt các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là đúng tội danh nhưng xử phạt quá nhẹ; các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, cho hưởng án treo là là không khách quan; các bị cáo không bồi thường trực tiếp cho bị hại là không thiện chí; Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng tình tiết giảm nhẹ "bồi thường thiệt hại" là không đúng. Bị cáo Th phạm tội thuộc điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với ông H; bị cáo Th cùng Tâ, S đến gây thương tích cho anh Tù xảy ra vào thời gian khác nhau, mục đích khác nhau, địa điểm khác nhau, không liên tục, nhập lại cùng một vụ án là bỏ lọt tội danh đối với Trần Văn Th. Files ghi hình còn thấy nhiều người khác tham gia cùng Th, Tâ, S đánh anh Tù nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung là thiếu sót. Do đó, cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện vụ án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Về bồi thường thiệt hại: Hai bên bị hại và bị cáo đã thỏa thuận nên không có ý kiến.

- Luật sư Nguyễn Thị Xuân Ki trình bày: Đồng ý với trình bày của luật sư đồng nghiệp, không có ý kiến bổ sung.

- Các bị hại, các bị cáo không bổ sung thêm, không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Th, Tâ: Biết hối lỗi, ăn năn, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo S không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo; ghi nhận sự thoản thuận của các bị hại và các bị cáo về bồi thường thiệt hại. Người bảo vệ quyền lợi của bị hại đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo; về bồi thường thiệt hại đã thỏa thuận được đối với các bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

Do có mâu thuẫn với nhau về đường mương nước từ trước, khoảng 12 giờ ngày 01/02/2019, tại quán Phương Nhung thuộc Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, ông Nguyễn Văn H gặp bị cáo Trần Văn Th thì dùng lời nói chửi Th nên bị cáo Th dùng tay đánh và ôm vật ông H té ngã xuống đất gây thương tích ở trên đầu, ông H được đưa đi điều trị tại Trung Tâm y tế huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 01/02/2019, anh Nguyễn Thanh Nh và anh Nguyễn Thanh Tù là con trai của ông H, nghe tin ông H bị đánh, nên anh Nh và anh Tù tìm kiếm bị cáo Th để đánh trả thù. Trên đường tìm kiếm, tại khu vực ruộng gần nhà ông Trần Văn Sáu (Sáu Cày) thì anh Nh và anh Tù gặp bị cáo Th đang đi trên đường, anh Nh và anh Tù chặn đường bị cáo Th, dùng tay, chân đánh và đạp vào người bị cáo Th nhiều cái, nhưng không gây thương tích gì nặng. Sau đó, anh Nh, anh Tù và bị cáo Th đi về nhà.

Sau khi bị đánh, bị cáo Th về nhà gọi cho em ruột là bị cáo Trần Văn Tâ đến để đánh anh Tù và anh Nh, Tâ đồng ý. Tại nhà bị cáo Th có các bị cáo Th, Tâ và S (con ruột Th) thống nhất đi tìm anh Nh và anh Tù để đánh trả thù. Trước khi đi, bị cáo S đưa cho bị cáo Tâ 01 (một) cây phản bằng kim loại làm hung khí. Còn bị cáo Th và bị cáo S không mang theo hung khí gì. Các bị cáo Th, Tâ, S kéo nhau từ nhà bị cáo Th sang nhà anh Tù cách đó khoảng 100 mét. Tại đây, anh Nh cầm 01 (một) cây phản bằng kim loại để tự vệ; anh Tù cầm 01 (một) cây trãi thân tròn dài 150 cm, đường kính lớn nhất 3,5 cm, nhỏ nhất 2,8 cm làm hung khí đánh nhau với các bị cáo Th, Tâ và S. Sau một hồi cải nhau, anh Tù dùng cây trãi đánh trúng vai bị cáo Tâ một cái, bị cáo Tâ dùng cây phản chém trúng cánh tay trái Tù 01 (một) cái gây thương tích. Anh Tù bị thương bỏ lại cây trãi tại hiện trường vào nhà trốn, anh Nh thấy vậy cũng bỏ cây phản tại hiện trường vào nhà trốn, còn các bị cáo Th, Tâ và S bỏ về nhà. Anh Tù được đưa đi điều trị tại Trung Tâm y tế huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh điều trị.

Đến ngày 04-02-2019 thì ông H, anh Tù xuất viện.

Ngày 22-02-2019, ông H và anh Tù có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo Th, Tâ và S.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/2019/TgT ngày 13-3-2019 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn H do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm). Kết luận khác: Thương tích phù hợp do vật tày, tác nhân tày gây ra; cơ chế hình thành thương tích: Trực tiếp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/2019/TgT cùng ngày 13-3-2019 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh Tù do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm). Kết luận khác: Thương tích phù hợp do vật sắc gây ra; cơ chế hình thành thương tích: Trực tiếp.

Ông H cho rằng bị cáo Th dùng đá đánh vào đầu ông H gây thương tích nhưng bị cáo Th không thừa nhận dùng đá đánh ông H. Quá trình điều tra không thu vật chứng, không có người làm chứng thấy hai bên đánh nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Tù cho rằng ngoài Th, Tâ, S tham gia đánh còn có 6 người khác tham gia nhưng qua các biên bản cho xem từ files ghi hình, biên bản đối chất giữa bị cáo, bị hại thì các bị cáo và bị hại đều không biết ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý được.

Do đó, hành vi Trần Văn Th đánh ông Nguyễn Văn H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c (đối với người già yếu) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hành vi Trần Văn Th, Trần Văn Tâ, Trần Văn S đánh anh Nguyễn Thanh Tù đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại đểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, bản án sơ thẩm quy kết Trần Văn Th phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn Tâ, Trần Văn S phạm tôi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; không cần phải tách ra hai vụ án để xét xử bị cáo Trần Văn Th.

[3] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th phạm tội 02 lần.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp 20.000.000 đồng để bồi thường nhằm khắc phục hậu quả; bị hại có phần lỗi. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại bị tỷ lệ thương tích không cao (ông H bị tỷ lệ thương tích 1%, anh Tù bị tỷ lệ thương tích 8%) nên cấp sơ thẩm xử phạt Trần Văn Th 01 năm tù cho hưởng án treo, Trần Văn Tâ 9 tháng tù cho hưởng án treo, Trần Văn S 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt nhưng không có chứng cứ mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại và các bị cáo thỏa thuận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại: Bị cáo Th bồi thường cho bị hại H tổng cộng 11.000.000 đồng; bị cáo Th, Tâ, S bồi thường cho bị hại Tù tổng cộng 16.000.000 đồng (trong đó bị cáo Th bồi thường 5.500.000 đồng, bị cáo Tâ bồi thường 5.500.000 đồng, bị cáo S bồi thường 5.000.000 đồng), xét thấy thỏa thuận là tự nguyện, đúng pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Th phải bồi thường 16.500.000 đồng, đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường 6.500.000 đồng, phải chịu án phí 325.000 đồng; bị cáo Tâ phải bồi thường 5.500.000 đồng, đã nộp 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 500.000 đồng, phải chịu án phí 300.000 đồng; bị cáo S phải bồi thường 5.000.000 đồng, đã nộp đủ 5.000.000 đồng nên không phải chịu án phí.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn Tâ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Văn Tâ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận sự thỏa thuận:

Bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn H gồm các khoản viện phí, mất thu nhập, bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn Tâ và Trần Văn S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Th Tù gồm các khoản viện phí, mất thu nhập, bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 16.000.000 đồng (mười

sáu triệu đồng). Trong đó, Trần Văn Th phải bồi thường 5.500.000 đồng, Trần Văn Tâ phải bồi thường 5.500.000 đồng, Trần Văn S phải bồi thường 5.000.000 đồng.

Ghi nhận: Bị cáo Trần Văn Th đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo Trần Văn Tâ đã nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng và bị cáo Trần Văn S đã nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo các biên lai số: 0005743, 0005744, 0005745 cùng ngày 26-7-2019. Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Th phải chịu 325.000 đồng; bị cáo Tâ phải chịu 300.000 đồng; bị cáo S không phải chịu.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tông